QUY TẮC BẢO HIỂM
TRÁCH NHIỆM NGHỀ NGHIỆP LUẬT SƯ



An tâm đồng hành - Vững bước vươn xa

1900 9456 bic.vn | mybic.vn Bảo hiểm BIDV - BIC

QUY TẮC BẢO HIỂM
TRÁCH NHIỆM NGHỀ NGHIỆP LUẬT SƯ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **3606/QĐ-PHH** ngày 27/11/2025*
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)

I. Các lưu ý chung

Quy tắc bảo hiểm này chỉ bồi thường cho các sự kiện bảo hiểm xảy ra vào ngày hoặc sau ngày hồi tố được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm và khiếu nại bồi thường bảo hiểm từ sự kiện bảo hiểm này phải được Người được bảo hiểm thực hiện thông báo cho Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (dưới đây gọi tắt là BIC) trong thời hạn bảo hiểm, trừ trường hợp Hợp đồng bảo hiểm có quy định khác.

Giấy yêu cầu bảo hiểm, văn bản Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm (nếu có), các Sửa đổi bổ sung (nếu có) và Quy tắc bảo hiểm này là các bộ phận cấu thành Hợp đồng bảo hiểm.

II. Bên mua bảo hiểm

Các tổ chức hành nghề luật sư được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân đã đăng ký hành nghề theo quy định của pháp luật Việt Nam.

III. Người được bảo hiểm

Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này bao gồm:

1. Cá nhân hoặc tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của pháp luật Việt Nam được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm;
2. Bất kỳ cá nhân nào được Người được bảo hiểm thuê để thực hiện hoặc đại diện Người được bảo hiểm thực hiện các hoạt động dịch vụ nghề nghiệp với tư cách là luật sư, miễn là các hoạt động này cấu thành một phần thu nhập của Người được bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm này chỉ bảo hiểm trách nhiệm pháp lý phát sinh từ hoạt động của những người này trong thời gian họ có tên trong danh sách được bảo hiểm.

Người được bảo hiểm phải đáp ứng đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm

1. Mỗi vụ khiếu nại

Các vụ khiếu nại phát sinh từ một hành vi vi phạm nghĩa vụ nghề nghiệp luật sư do lỗi vô ý của Người được bảo hiểm trong quá trình hành nghề với bên thứ ba sẽ được xem như là một vụ khiếu nại và dẫn đến một yêu cầu bồi thường bất kể các vụ khiếu nại đó được Người được bảo hiểm thông báo cho BIC vào những thời điểm khác nhau trong thời hạn bảo hiểm.

2. Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm trong suốt thời hạn bảo hiểm

Trách nhiệm bồi thường của BIC cho toàn bộ chi phí bồi thường và các chi phí phát sinh khác phải chi trả đối với tất cả khiếu nại được lập trong thời hạn bảo hiểm sẽ không vượt quá giới hạn trách nhiệm bảo hiểm trong suốt thời hạn bảo hiểm được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

V. Phạm vi bảo hiểm

Trên cơ sở các điều khoản bảo hiểm, các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, giới hạn trách nhiệm bảo hiểm và các điều kiện quy định trong Quy tắc bảo hiểm này và Hợp đồng bảo hiểm, dựa trên Giấy yêu cầu bảo hiểm đã gửi cho BIC, trên cơ sở phí bảo hiểm đã được hoặc cam kết thanh toán theo quy định tại

Hợp đồng bảo hiểm, BIC sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm:

1. Bất kỳ số tiền nào mà Người được bảo hiểm chịu trách nhiệm pháp lý phải bồi thường cho khiếu nại được lập bằng văn bản trong thời hạn bảo hiểm nhằm chống lại Người được bảo hiểm do việc Người được bảo hiểm vi phạm hoặc được cho là đã vi phạm nghĩa vụ nghề nghiệp luật sư theo quy định của pháp luật Việt Nam, là hậu quả trực tiếp từ bất kỳ lỗi vô ý được thực hiện vào ngày hoặc sau ngày hồi tố được quy định tại Hợp đồng bảo hiểm.
2. Các chi phí phát sinh được BIC chấp nhận bằng văn bản trong quá trình tố tụng tại cơ quan giải quyết tranh chấp và/hoặc giải quyết bất kỳ khiếu nại nào chống lại Người được bảo hiểm như đã quy định ở điểm 1 nêu trên.

Trong mọi trường hợp, trách nhiệm của BIC tối đa là giới hạn trách nhiệm bảo hiểm cho mỗi vụ khiếu nại và tổng cộng không vượt quá giới hạn trách nhiệm bảo hiểm trong suốt thời hạn bảo hiểm được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm.

VI. Các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BIC sẽ không có trách nhiệm bồi thường đối với các yêu cầu bồi thường phát sinh từ:

1. Hành động vu khống của Người được bảo hiểm đối với bên thứ ba;
2. Mất mát, thiệt hại, biến dạng hoặc tẩy xóa hồ sơ tài liệu chứa đựng bất kỳ nội dung gì, bao gồm tài liệu viết tay, in ấn hoặc sao chép bằng bất kỳ phương tiện nào, hoặc thông tin điện tử hoặc được lưu trữ trong máy vi tính, dù tài liệu đó bị đánh mất, thất lạc hoặc bị tiêu hủy trong khi được giao phó, hoặc thuộc quyền quản lý, kiểm soát, bảo quản của Người được bảo hiểm;
3. Hành động cố ý, ác ý, hành động cấu thành tội phạm hình sự, gian lận hoặc không trung thực của Người được bảo hiểm;
4. Thương tật thân thể, tử vong, mất mát hoặc hư hại tài sản thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm;
5. Các khiếu nại được lập bởi các bên theo định nghĩa là Người được bảo hiểm quy định tại Mục III của Quy tắc bảo hiểm này nhằm chống lại nhau hoặc được khởi xướng bởi bất kỳ bên nào khác mà:

- do Người được bảo hiểm trực tiếp hay gián tiếp sở hữu, kiểm soát, điều hành hay quản lý;
- Người được bảo hiểm là một thành viên đối tác, người làm thuê, cố vấn hay là thành viên gia đình, người thân thích với bên đó theo quy định pháp luật hiện hành;

6. Người được bảo hiểm thực hiện các công việc, dịch vụ nghề nghiệp không thuộc chuyên môn, phạm vi nghề nghiệp của một luật sư theo các quy định pháp luật và quy tắc đạo đức nghề nghiệp được quy định tại Việt Nam;
7. Người được bảo hiểm không tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam và nước ngoài;
8. Khiếu nại đang được xem xét, thi hành theo phán quyết Tòa được tuyên tại Hoa Kỳ, Canada hay bất kỳ lãnh thổ nào thuộc quyền tài phán của hai quốc gia này;
9. Người được bảo hiểm mất khả năng thanh toán hoặc bị phá sản;
10. Trách nhiệm pháp lý trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, hoặc đóng góp vào việc tạo nên, hoặc phát sinh từ việc hư hỏng máy vi tính, các máy móc thiết bị khác dùng để xử lý, lưu trữ, truy cập dữ liệu, dù thuộc hoặc không thuộc tài sản của Người được bảo hiểm;
11. Các khoản tiền phạt, các khoản bồi thường thiệt hại mang tính cảnh cáo, răn đe mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu;
12. Chiến tranh, xâm lược, khủng bố, hành động thù địch, nội chiến, bạo động, nổi loạn, cách mạng, đảo chính, khởi nghĩa, tịch thu, trưng thu, quốc hữu hóa, phá hủy tài sản theo lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

13. Các khiếu nại liên quan đến vi phạm hoặc được cho là vi phạm quyền sở hữu trí tuệ bao gồm các quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp hoặc các quyền sở hữu trí tuệ khác của Người được bảo hiểm theo quy định pháp luật hiện hành;

14. Người được bảo hiểm đưa ra khiếu nại bồi thường gian dối hoặc sai sự thật;

15. Khiếu nại thông báo cho BIC ngoài thời hạn bảo hiểm quy định trong Hợp đồng bảo hiểm;

16. Các khiếu nại phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất cứ công việc chuyên môn luật sư của Người được bảo hiểm thực hiện trước ngày hồi tố quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

VII. Mức khấu trừ

1. Mức khấu trừ là số tiền được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi vụ khiếu nại yêu cầu bồi thường.

2. Mức khấu trừ này cũng áp dụng cho các chi phí phát sinh quy định ở điểm 2 Mục V cỉa Quy tắc bảo hiểm này.

VIII. Các điều kiện chung

1. Bất kỳ từ ngữ hoặc cụm từ ngữ nào được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này sẽ giữ nguyên ý nghĩa đó trong toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm

2. Người được bảo hiểm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho BIC không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày nhận biết một tình huống có khả năng dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm, hoặc khi nhận được thông tin phát sinh khiếu nại thuộc trách nhiệm của BIC. Bất kỳ yêu cầu bồi thường nào phát sinh trong những tình huống như vậy sẽ được BIC xem là đã được thực hiện vào ngày BIC nhận được thông báo đó. BIC sẽ không có trách nhiệm bảo hiểm đối với các thông báo được gửi cho BIC sau ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

3. Các thư từ, khiếu nại (bản gốc/bản sao) từ bên thứ ba hoặc thông báo triệu tập của Tòa án phải được chuyển cho BIC trong trong vòng 05 ngày kể từ khi Người được bảo hiểm nhận được. Người được bảo hiểm và đại diện của Người được bảo hiểm không được chấp nhận, đề nghị, hứa hẹn, chi trả hoặc bồi thường cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý bằng văn bản của BIC. BIC có quyền phối hợp hoặc đại diện Người được bảo hiểm trong việc việc bào chữa hoặc giải quyết nại hoặc khởi kiện vụ việc vì quyền lợi liên quan của BIC và có toàn quyền lựa chọn giải pháp bồi thường hoặc đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền. Người được bảo hiểm phải cung cấp cho BIC mọi sự hỗ trợ hợp lý cần thiết nếu BIC yêu cầu.

4. BIC sẽ không giải quyết bồi thường khi không được sự đồng thuận của Người được bảo hiểm. Nếu Người được bảo hiểm không đồng ý với phương án giải quyết bồi thường của BIC và quyết định tiến hành thêm các thủ tục pháp lý thì trách nhiệm của BIC sẽ không vượt quá các khoản tiền mà đáng ra có thể đã được dùng để giải quyết khiếu nại bồi thường của bên thứ ba theo phương án giải quyết của BIC cộng với các khoản chi phí và phí tổn mà Người được bảo hiểm đã chi ra cho đến ngày BIC đưa ra phương án giải quyết.

5. Người được bảo hiểm vào bất cứ thời điểm nào phải:

- Duy trì các thông tin chính xác về tất cả những công việc thuộc nghề nghiệp luật sư ở tình trạng luôn sẵn sàng cho việc kiểm tra và sử dụng bởi BIC hoặc người đại diện hợp pháp của BIC trong phạm vi mức độ có liên quan đến bất kỳ khiếu nại nào theo Quy tắc bảo hiểm này.
- Cung cấp cho BIC những thông tin, sự hỗ trợ và những báo cáo khi BIC yêu cầu, và hỗ trợ trong việc bào chữa bất cứ khiếu nại nào mà không tính phí cho BIC.

6. Quy tắc bảo hiểm này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa

Việt Nam. Tranh chấp về Hợp đồng bảo hiểm được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên. Trường hợp không thương lượng được, các bên sẽ giải quyết tranh chấp tại tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Sau khi BIC đã bồi thường cho Người được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm, BIC được thế quyền trong phạm vi số tiền đã trả để yêu cầu bên thứ ba có trách nhiệm bồi hoàn khoản tiền tương ứng. Người được bảo hiểm có trách nhiệm hợp tác, cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng cứ và thực hiện các thủ tục cần thiết theo yêu cầu hợp lý của BIC để bảo đảm việc thực hiện quyền thế quyền.

8. BIC không có trách nhiệm bồi thường nếu Người được bảo hiểm đã được bồi thường bởi một hay nhiều hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư khác, ngoại trừ đối với phần chênh lệch giữa số tiền được xác định tại Mục V của Quy tắc bảo hiểm này với số tiền Người được bảo hiểm đã được bồi thường.

9. Trong thời hạn bảo hiểm, các bên thống nhất rằng, BIC hoặc Bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận hoặc có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm trước hạn theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Bên yêu cầu chấm dứt phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước ít nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày dự định chấm dứt. BIC sẽ hoàn phí bảo hiểm như quy định dưới đây:

- Nếu Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trước hạn theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm: BIC sẽ hoàn lại 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm còn lại của Hợp đồng bảo hiểm, với điều kiện đến thời điểm chấm dứt, Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh khiếu nại hoặc đã phát sinh khiếu nại nhưng không được BIC bồi thường.
- Nếu Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trước hạn theo yêu cầu của BIC: BIC sẽ hoàn lại 100% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm hoặc đóng không đủ phí bảo hiểm cho BIC theo thời hạn, hạn thanh toán phí đã thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt thực hiện khi hết thời hạn, hạn thanh toán phí bảo hiểm mà không phụ thuộc vào thông báo của BIC, BIC không phải gửi thông báo chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Đồng thời, hai bên thống nhất điều chỉnh, thay thế hóa đơn tương ứng với số phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm không đóng đúng theo quy định.

10. Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng bảo hiểm để được hưởng quyền lợi bảo hiểm, BIC có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm. BIC không có trách nhiệm bồi thường và sẽ hoàn lại 70% phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho BIC (nếu có).

Trường hợp BIC cố ý không thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, được hoàn lại 100% phí bảo hiểm đã đóng. BIC phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm (nếu có).

11. Trong thời hạn bảo hiểm, nếu muốn thay đổi các nội dung liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm hoặc BIC phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước ít nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến thay đổi. Việc thay đổi được áp dụng kể từ thời điểm BIC và Bên mua bảo hiểm chấp thuận bằng việc ký Sửa đổi bổ sung.